

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 114/2018/HS-ST
Ngày: 17-4-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH, TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trịnh Thị Lan

Ông Nguyễn Hồng Đức

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Kiên - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Trần Quang Thành - Kiểm sát viên

Ngày 17 tháng 4 năm 2018 tại Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 109/2018/TLST-HS ngày 30 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 109/2018/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Thị V, sinh năm 1964 tại: Thành phố N, tỉnh Nam Định; đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 174 đường T, phường T1, thành phố N, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Số 174 đường T, phường T1, thành phố N, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Trọng G và bà Nguyễn Thị M; có chồng Hoàng Thanh S và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; không bị tạm giữ, tạm giam; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 13-01-2018. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Thị V đăng ký bán xổ số cho Công ty xổ số kiến thiết N tại khu vực ngã tư đường H + T, phường T, thành phố N từ năm 2008. Do bán xổ số thu nhập thấp nên từ giữa năm 2015, V đã bán thêm số lô, số đề sau đó chuyển lại cho Phan Thị Kim Y, sinh năm 1979, trú tại: Số nhà 86 phố H, phường T, thành phố Nam Định để hưởng tiền chênh lệch. Y và V thỏa thuận khoảng 17 giờ 15 phút hàng ngày, Y sẽ đến bàn xổ số của V để thu bảng ghi số lô, số đề mà V bán được trong ngày. Sau khi có kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc cùng ngày, Y sẽ so sánh và tính toán số tiền thắng thua rồi ghi vào phần trắng của các bảng mà V chuyển cho Y. Sáng ngày hôm sau Y mang bảng ghi số lô, số đề ra gặp V để thanh toán tiền thắng thua.

Về cách thức chơi: Đối với số lô, V bán cho khách chơi là 22.000 đồng/01 điểm lô, sau đó chuyển lại cho Y là 21.800 đồng/01 điểm lô. Nếu số khách mua trùng với 2 số cuối của một trong tất cả các giải xổ số thì V sẽ trả cho khách là 80.000 đồng/01 điểm lô. Đối với số đề, V bán cho khách chơi là 9.000 đồng/10.000 đồng tiền đề, sau đó chuyển lại cho Y là 8.800 đồng/10.000 đồng tiền đề. Nếu số khách mua trùng với 2 số cuối của giải đặc biệt thì V sẽ trả cho khách là 80.000 đồng/1.000 đồng tiền đề. V sẽ được hưởng lợi số tiền chênh lệch là 200 đồng/01 điểm lô và 200 đồng/10.000 đồng tiền đề.

Khoảng 17 giờ 15 phút ngày 29-6-2017 Y điều khiển xe máy biển kiểm soát 29N6-1989 đến thu bảng lô đề, V đã giao cho Y 01 bảng số đề với tổng số tiền trên bảng là 15.653.000 đồng, số tiền thực tế V sẽ thu của khách là 14.150.000 đồng, số tiền phải chuyển cho Y là 13.774.600 đồng và V được hưởng lợi 375.400 đồng; V đã giao cho Y 01 bảng số lô với tổng số lô trên bảng là 1.241,5 điểm lô, số tiền thực tế V sẽ thu của khách là 27.313.000 đồng, số tiền phải chuyển cho Y là 27.064.700 đồng và V được hưởng lợi 248.300 đồng. Như vậy, ngày 29-6-2017 tổng số tiền lô đề V đã bán cho khách là 42.966.000 đồng, số tiền V thu của khách là 41.463.000 đồng, số tiền V phải chuyển cho Y là 40.839.300 đồng và V được hưởng lợi 623.700 đồng. Tuy nhiên do có một số khách mua nợ số lô, số đề nên trong ngày V chỉ mới thu được 10.000.000 đồng. Hiện V chưa giao nộp số tiền này cho cơ quan điều tra.

Sau khi nhận các bảng số lô, số đề của V thì Y tiếp tục điều khiển xe máy đến bàn bán xổ số của Hoàng Thị Huệ A. Khi Y vừa nhận bảng số lô, số đề của Huệ Anh thì bị tổ công tác Công an thành phố Nam Định phát hiện bắt quả tang. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định, Y đã khai nhận toàn bộ hành vi đánh bạc của mình, trong đó có hành vi nhận bảng số lô, số đề của Trần Thị V.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định đã trưng cầu giám định tài liệu thu giữ của Phan Thị Kim Y. Tại Bản kết luận giám định số 608/GĐKTHS ngày 18-7-2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Nam

Định kết luận: Mẫu chữ viết ở 02 bảng ghi số lô, số đề mà Phan Thị Kim Y khai đã nhận của Trần Thị V ngay trước khi bị bắt so với mẫu chữ viết của Trần Thị V là do một người viết ra.

Trong giai đoạn điều tra, Trần Thị V đã bỏ trốn và bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định ra quyết định truy nã. Đến ngày 12-01-2018 V ra đầu thú. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Trần Thị V đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội đánh bạc dưới hình thức bán số lô, số đề như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số 123/CT-VKSTPND ngày 30-3-2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định truy tố bị cáo Trần Thị V về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo Trần Thị V tại phiên tòa thể hiện hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”. Do đó Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định giữ nguyên nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Trần Thị V phạm tội “Đánh bạc”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 248, điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999: Xử phạt bị cáo Trần Thị V từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi. Không phạt tiền đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 của Bộ luật Hình sự năm 1999 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 để truy thu số tiền đánh bạc đối với Trần Thị V là 42.966.000 đồng.

Bị cáo Trần Thị V nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trần Thị V không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết

định tổ tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án điều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Lời khai nhận tội của bị cáo Trần Thị V tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay phù hợp với các chứng cứ khác như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 29-6-2017; Bản kết luận giám định số 608/GĐKTTHS ngày 18-7-2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Nam Định; Lời khai của đối tượng nhận bằng lô đề là Phan Thị Kim Y; Lời khai của người làm chứng cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án nên đã có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 17 giờ 15 phút ngày 29-7-2017 tại ngã tư đường H + T, phường T, thành phố Nam Định, bị cáo Trần Thị V đã có hành vi giao 01 bảng số lô và 01 bảng số đề với tổng số tiền ghi trên bảng là 42.966.000 đồng, tương ứng với số tiền V sẽ thu được thực tế là 41.463.000 đồng, khi chuyển toàn bộ bảng lô đề cho Y thì V sẽ được hưởng lợi 623.700 đồng.

Theo quy ước và cách hiểu giữa bị cáo Trần Thị V với Phan Thị Kim Y và khách chơi thì đánh “lô” có nghĩa là người chơi sẽ so sánh số mà mình lựa chọn mua với 2 số cuối cùng của tất cả các giải của Kết quả xổ số Miền Bắc được mở thưởng trong ngày; đánh “đề” có nghĩa là người chơi sẽ so sánh số mà mình lựa chọn mua với 2 số cuối cùng của giải đặc biệt của Kết quả xổ số Miền Bắc được mở thưởng trong ngày. Mỗi điểm lô khi khách mua sẽ phải trả là 22.000 đồng, V sẽ chuyển lại cho Y là 21.800 đồng, hưởng lợi 200 đồng/01 điểm lô. Mỗi 10.000 đồng tiền đề khi khách mua sẽ phải trả là 9.000 đồng, V sẽ chuyển lại cho Y là 8.800 đồng, hưởng lợi 200 đồng/10.000 đồng tiền đề. Trường hợp trúng, người chơi sẽ được nhận 80.000 đồng mỗi điểm lô hoặc mỗi 1.000 đồng tiền đề. Nếu không trúng, toàn bộ số tiền đánh lô đề thuộc về Phan Thị Kim Y. Trần Thị V luôn được hưởng tiền chênh lệch, không phụ thuộc vào kết quả thắng thua của người chơi.

Hành vi của bị cáo Trần Thị V là nguy hiểm, xâm phạm trật tự xã hội. Bị cáo biết rõ hành vi đánh bạc dưới hình thức bán lô, đề là bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện, bị cáo phải chịu trách nhiệm toàn bộ đối với tổng số tiền bán lô đề đã ghi trên cả 02 bảng là 42.966.000 đồng. Do vậy bị cáo Trần Thị V đã phạm tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt qui định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999. Hội đồng xét xử sẽ áp dụng hình phạt tương xứng đối với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[3] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử thì bị cáo Trần Thị V đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình; ngoài ra sau khi bị truy nã, bị cáo đã ra đầu thú, anh trai bị cáo là liệt sỹ nên sẽ được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về hình phạt:

Hành vi phạm tội của bị cáo Trần Thị V là nghiêm trọng, gây ảnh hưởng xấu đối với an ninh trật tự trên địa bàn thành phố nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo. Tuy nhiên do bị cáo Trần Thị V phạm tội lần đầu và được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo tại địa phương nên Hội đồng xét xử sẽ miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện đối với bị cáo và giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách theo quy định tại Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Xét thấy bị cáo Trần Thị V hiện thường xuyên ốm đau, có hoàn cảnh khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

Mặc dù bị cáo Trần Thị V đã giao 01 bảng số lô và 01 bảng số đề cho Phan Thị Kim Y với tổng số tiền ghi trên bảng là 42.966.000 đồng. Tuy nhiên thực tế số tiền bị cáo V sẽ thu được là 41.463.000 đồng, bao gồm cả số tiền mà bị cáo V sẽ được hưởng lợi 623.700 đồng. Do vậy Hội đồng xét xử sẽ xác định số tiền đánh bạc thực tế của bị cáo Trần Thị V là 41.463.000 đồng và sẽ truy thu đối với bị cáo toàn bộ số tiền trên để sung quỹ nhà nước.

[7] Về án phí:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Thị V phạm tội “Đánh bạc”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 248, điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46, Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo Trần Thị V 12 tháng tù (mười hai tháng tù) nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 tháng (hai mươi bốn tháng) tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 17-4-2018.

Giao bị cáo Trần Thị V cho Ủy ban nhân dân phường T1, thành phố N, tỉnh Nam Định giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án Hình sự.

2. Xử lý vật chứng:

- Căn cứ Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999;

- Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Truy thu sung quỹ nhà nước đối với bị cáo Trần Thị V số tiền 41.463.000 đồng (bốn mươi một triệu bốn trăm sáu mươi ba nghìn đồng).

3. Án phí:

- Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Trần Thị V phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo:

Bị cáo Trần Thị V có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND TP. Nam Định (02 bản);
- Công an TP. Nam Định;
- Chi cục THADS TP. Nam Định;
- UBND phường T1;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Minh Tuấn